

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/11/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+PPD+P1	7:25	16+5+1	0+0+0		10+6+6	0+0+0	CHUYEN 5 PAX TU RP3-PPD
2		TD1+TD5+P4	7:25	3+1+8	0+0+0		4+7+11	0+0+0	
3		PVD2+BK16+P4	7:25	10+0+4	0+0+0		2+5+15	0+0+0	
4		BK10+BK5+PVD2	9:25	0+0+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 4 PAX TU BK10-BK5
5		RP3+MRM+RP1	9:25	10+4+2	0+0+0		11+3+8	0+0+0	
6		AMD+HSD+PPD	9:25	0+0+17	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 5 PAX TU AMD-HSD

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/11/2017	TO: RP3 - PPD - P1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐỨC - LBình - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN KIM THÀNH	RP3	03	1	5		70	VIỆN - NIP	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG TẠO	RP3	13	1	5		82	VIỆN - NIP	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY ANH	RP3	14	1	5		70	VIỆN - NIP	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG TÂM	RP3	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PEVIKIN V.N	RP3	09	1	10		110	KHI	Russian
6	BUI VĂN HUNG	RP3	16	1	5		70	KHI	Vietnamese
7	HA VĂN THUY	RP3	01	1	5		70	KHI	Vietnamese
8	PHẠM VĂN KÝ	RP3	02	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	NGÔ THANH LAM	RP3	06	1	6	70	70	KHI	Vietnamese
10	PHẠM QUỐC KHANH	RP3					67	KHI	Vietnamese
11	ACTAKOV A.N	RP3					93	KHI	Russian
12	NGUYỄN VĂN VINH	RP3	08	1	6		75	KHI	Vietnamese
13	HOANG VĂN HAI	RP3	12	1	5		63	KHI	Vietnamese
14	LÊ NHƯ NGUYỄN	RP3	07	1	5		62	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TÙNG	RP3	04	1	5		70	KHI	Vietnamese
16	NGÔ NGỌC HÂN	RP3	10-11	2	9		56	KHI	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC QUANG	PPD	05	1	5		70	KHI	Vietnamese
18	MAMEEV E.Z	PPD	03	1	11		92	KHI	Russian
19	PHẠM NGỌC HUNG	PPD	04	1	5		75	KHI	Vietnamese
20	DƯƠNG CHI TUYẾN	PPD	01	1	5		67	KHI	Vietnamese
21	TRẦN SƠN TOÀN	PPD	02	1	6		68	KHI	Vietnamese
22	TÔ TIẾN HÙNG	P1	01-02	2	10	30	70	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	15	81	1.168	70	10	5	CHUYEN 05 PAX TU RP3 SANG PPD
2	PPD	5	5	32	372	0	6		
3	P1	1	2	10	70	30	6		
TOTAL		22	22	123	1.610	100	22		
WEIGHT KG				123	1.610	100			

GRAND TOAL: 1.833 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Nov-17	TO: TD1 - TD5 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Vân - DUONG - PTUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KARPUNIN A.V	TD1	01	1	12	75	104	KHOAN	Russian
2	VU HAI LONG	TD1	90	1	6	20	74	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TUNG	TD1	91	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
4	LE VAN TU	TD5	42	1	5	55	60	NIPI	Vietnamese
5	LE VAN HOAN	P4	55	1	2	55	70	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG HA	P4	49	1	4		69	KHI	Vietnamese
7	PHAM QUOC DUY	P4	51	1	3		61	KHI	Vietnamese
8	TRAN VAN PHUC	P4	54	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	HOANG TRONG TAN	P4	48	1	4		72	KHI	Vietnamese
10	DUONG DINH HIEN	P4	52-53	2	16		68	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN HONG PHUC	P4	50	1	2		71	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THINH	P4	56	1	5		73	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	3	3	27	257	95	4		
2	TD5	1	1	5	60	55	7		
3	P4	8	9	41	554	55	11		
TOTAL		12	13	73	871	205	22		
WEIGHT KG				73	871	205			

GRAND TOAL: 1.149 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/11/2017	TO: PVD2 - BK16 - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - DKHÁNH	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VAN DUC MAI	PVD2	81	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
2	DJAMIAT	PVD2	87	1	6		75	KHOAN	Indonesian
3	HOANG TRONG CHUC	PVD2	77	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
4	VU THANH PHONG	PVD2	86	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
5	VU HUY HUNG	PVD2	78-79	2	12		79	KHOAN	Vietnamese
6	NGO QUY THINH	PVD2	88	1	15		92	KHOAN	Vietnamese
7	CU THANH NHAN	PVD2	85	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN DUC TIEN	PVD2	82	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
9	VO THANH GAN	PVD2	80	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
10	KHUONG VAN CHUC	PVD2	83-84	2	11		57	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ QUANG VINH	P4	27	1	6	70	65	KHI	Vietnamese
12	TRẦN VĂN KÝ	P4	90-91	2	10		65	YTE	Vietnamese
13	ANSEROV .V	P4					80	KH-THAC	Russian
14	NGUYỄN MẠNH KHOAN	P4	92-93	2	15		55	NIP1	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	10	12	83	712	0	2		
2	BK16	0	0	0	0	0	5		
3	P4	4	5	31	265	70	15		
TOTAL		14	17	114	977	70	22		
WEIGHT KG				114	977	70			

GRAND TOAL: 1.161 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/11/2017	TO: BK10 - BK5 - PVD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐỨC - LBinh - MQUÂN	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TU DUONG VAN	PVD2	92	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
2	LUONG VAN HOANG	PVD2	93	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN NAM THANG	PVD2	94	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	LE HONG THINH	PVD2	95	1	4		50	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DINH HAO	PVD2	96	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
6	VU XUAN TIEN	PVD2	97	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	TRUONG QUOC DUC	PVD2	99	1	5	63	65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG HUNG	PVD2	600	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN CONG BINH	PVD2	98	1	14		65	KHOAN	Vietnamese
10	DOAN MINH HUONG	PVD2	71-72	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG TRUNG KIEN	PVD2	89-90	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG ANH DUC	PVD2	97	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	LAI DUC TRINH	PVD2	91	1	11		80	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VAN TRIEN	PVD2	76	1	10		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	0	0	0	0	40	0+4		CHUYEN 4 PAX BK10 SANG BK5
2	BK5	0	0	0	0	40	0		
3	PVD2	14	16	107	980	63	22		
TOTAL		14	16	107	980	143	22		
WEIGHT KG				107	980	143			

GRAND TOAL: 1.230 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Nov-17	TO: RP3 - MRM - RP1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - PTUẤN	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM HONG LINH	RP3	24	1	3		75	KHI	Vietnamese
2	TRAN VUONG HUNG	RP3	21	1	6	20	82	KHI	Vietnamese
3	TRAN TIEU LONG	RP3	27	1	10	6	89	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN VAN SAM	RP3	26	1	6		82	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN THANH	RP3	20	1	4		60	KHI	Vietnamese
6	ĐẶNG QUANG DUONG	RP3	25	1	4		66	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN VAN THO	RP3	22	1	5		69	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐẶNG HAI HA	RP3	33	1	9	16	78	KH-THAC	Vietnamese
9	LE MANH HUNG	RP3	23	1	11		70	ANTOAN	Vietnamese
10	LUONG THE HIEN	RP3	28	1	5	22	65	NIPI	Vietnamese
11	SADOVNIKOV	MRM	01-02	2	12		121	KHOAN	Russian
12	DUONG KY TAM	MRM	07	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM THANH PHUOC	MRM	03-04	2	18		94	KHOAN	Vietnamese
14	LE THANH THAI	MRM	05-06	2	16		93	KHOAN	Vietnamese
15	HUYNH MINH SANG	RP1	70	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MINH BANG	RP1	69	1	5	70	80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	10	10	63	736	64	11		
2	MRM	4	7	53	381	0	4		
3	RP1	2	2	13	140	70	7		
TOTAL		16	19	129	1.257	134	22		
WEIGHT KG				129	1.257	134			

GRAND TOAL: 1.520 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/11/2017	TO: AMD - HSD - PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - DKHÁNH	ETA: 11:20
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ VĂN QUYÊN	PPD	43-44	2	13		64	KHI	Vietnamese
2	ĐẶNG PHÚC THẮNG	PPD	42	1	5		82	KHI	Vietnamese
3	TRÌNH VĂN CƯỜNG	PPD	35	1	5		68	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD					73	KHI	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN TUẤN	PPD	40	1	3		72	KHI	Vietnamese
6	NGÔ XUÂN HƯƠNG	PPD	37	1	3		73	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH HOÀNG	PPD	34	1	5		69	KHI	Vietnamese
8	TRẦN LÊ RĂNG	PPD	45	1	6	50	83	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN QUANG	PPD	36	1	5		66	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH TỬ	PPD	41	1	10		74	KHI	Vietnamese
11	LÊ TRUNG LÂN	PPD	47	1	5		80	KHI	Vietnamese
12	VŨ VĂN SÔNG	PPD	33	1	8		71	KHI	Vietnamese
13	TRẦN HUỖNH ANH PHONG	PPD	38-39	2	12		67	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC KHUYẾN	PPD	48-49	2	12		72	KHI	Vietnamese
15	NGÔ SỸ THANH	PPD	50	1	11		83	KHI	Vietnamese
16	LÊ NGỌC HAI	PPD	51-53	3	15		86	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH HÙNG	PPD	46	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	0	0	0	0	0	0	5	CHUYỂN 5 PAX AMD SANG HSD
2	HSD	0	0	0	0	0	0		
3	PPD	17	21	129	1.258	50	22		
TOTAL		17	21	129	1.258	50	22		
WEIGHT KG				129	1.258	50			

GRAND TOAL: 1.437 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/11/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	410	GTCl+BK14+CTK3	7:25	5+0+7	0+0+0		9+5+8	0+0+0	TRANS 1 PAX GTCl-BK14, 1 PAX BK14- CTK3
2	846	P6+P3+PPD	7:25	2+4+12	0+0+0		1+0+21	0+0+0	P6 2 NIP/ VE TRONG NGAY
3	420	P8+RP2	7:25	10+1	0+0		13+9	0+0	
4	426	BK4+PPD+BK6	7:25	0+19+0	0+0+0		0+15+7	0+0+0	TRANS 3 PAX BK4-PPD
5	619	T.UNG	7:25	14	0		16	0	
6	410	TD3+P11+P9	9:25	2+3+2	0+0+0		6+4+12	0+0+0	
7	846	P2+P5	9:25	10+1	0+0		14+8	0+0	
8	420	PPD+RC5+JS2	9:25	10+0+3	0+0+0		8+5+9	0+0+0	
9	426	BK16+CTK3	9:25	5+17	0+0		5+17	0+0	
10	410	AMD+HST+P6	11:25	15+3+0	0+0+0		16+1+5	0+0+0	
11	846	CTK3	11:25	18	0		22	0	



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/11/2017	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:25
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HLONG - ĐTrung	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	BK THIE					66	PVD	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC HIỆU	BK THIE	96	1	7		65	PVD	Vietnamese
3	VĂN MINH TÂN	BK THIE	87	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM QUANG QUY	BK THIE				16	61	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG KIẾN	BK THIE				10	70	KH-THAC	Vietnamese
6	LE TRAN SON	BK THIE	86	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN XUAN THUY	BK THIE	90	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
8	LE NGOC TOAN	BK THIE	88-89	2	13		72	KH-THAC	Vietnamese
9	VÔ CHIẾN THẮNG	BK THIE	92	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN VAN HOA	BK THIE	97-98	2	16		65	PSV	Vietnamese
11	HỒ VĂN TINH	BK THIE	84	1	4		53	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	BK THIE	85	1	6		61	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	BK THIE	91	1	5		60	PSV	Vietnamese
14	LƯƠNG CÔNG ĐẠT	BK THIE	500	1	3		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	14	13	80	885	26	16		
	TOTAL	14	13	80	885	26	16		
	WEIGHT KG			80	885	26			

GRAND TOAL: 991 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/11/2017	TO: GTC1 - BK14 - CTK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LBinh - MMinh - PTUÂN	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NAM THAI	GTC1	41	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN TUỆ	GTC1	43	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN HỮU TRUNG	GTC1	42	1	5	70	75	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG TRẦN KHANH	GTC1	40	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN QUYẾT	GTC1	35	1	3		62	PSV	Vietnamese
6	LÊ HUY TÂM	CTK3	28	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN VAN TUÂN	CTK3	32	1	5		75	PSV	Vietnamese
8	TRẦN XUÂN PHÚC	CTK3					65	SAN BAY	Vietnamese
9	PHÙNG MINH HẢI	CTK3	31	1	5	30	75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ SỸ ĐỨC	CTK3	33	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ ANH QUỐC	CTK3	29	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM THANH HẢI	CTK3	30	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	5	5	25	337	70	9	1	CHUYEN 01 PAX TU GTC1 SANG BK14 CHUYEN 01 PAX TU BK14 SANG CTK3
2	BK14	0	0	0	0	70	5	1	
3	CTK3	7	6	28	499	30	8		
TOTAL		12	11	53	836	170	22		
WEIGHT KG				53	836	170			

GRAND TOAL: 1.059 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30-Nov-17	TO: P6 - P3 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - DKHÁNH	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OSIPOV	P6	50	1	5	30	95	NIPI	Russian
2	MIRONOV	P6	49	1	2		96	NIPI	Russian
3	PHẠM HUYNH VU	P3	60	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TOAN THANG	P3	83	1	9		77	CODIEN	Vietnamese
5	PHẠM VAN HUAN	P3	61	1	7		61	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN QUOC ANH	P3	62,82	2	10		65	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN THỊ THANH	PPD	64-65	2	16	60	66	PSV	Vietnamese
8	PHẠM VĂN DIỆP	PPD	60	1	2		46	PSV	Vietnamese
9	PHẠM VĂN GIANG	PPD	66	1	3		57	PSV	Vietnamese
10	VŨ THỊ LIÊN	PPD	63	1	5		72	PSV	Vietnamese
11	TRẦN TIẾN BANG	PPD	59	1	3		61	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HÙNG	PPD	72	1	5		66	PSV	Vietnamese
13	PHAN THANH HAI	PPD	61	1	2		67	PSV	Vietnamese
14	QUÁCH SỸ TỶ	PPD	62	1	5		64	PSV	Vietnamese
15	LE SỸ VANG	PPD	67	1	20	25	61	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG VINH	PPD	58	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN VĂN THẮNG	PPD	70	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	69	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN ANH	PPD	71	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	2	2	7	191	30	1		
2	P3	4	5	35	273	0	0		
3	PPD	13	14	85	839	85	21		
TOTAL		19	21	127	1.303	115	22		
WEIGHT KG				127	1.303	115			

GRAND TOAL: 1.545 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/11/2017	TO: P8 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - HIẾU	ETA: 09:20
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ANH ĐÀO	P8	88	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
2	VŨ VĂN HIỆP	P8	79	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HÙNG	P8	76-77	2	12		75	XAYLAP	Vietnamese
4	BÙI TRỌNG TRIU	P8	80	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH TUAN	P8	84-85	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
6	BIỆN XUÂN THẮNG	P8	86-87	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN TRẦN VINH	P8	81	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN NHẬT LINH	P8	78	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN NAM HOÀNG	P8	89	1	12		56	XAYLAP	Vietnamese
10	VŨ THÀNH LONG	P8	82-83	2	17		93	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐINH ĐỨC QUẢN	RP2	69	1	17	125	67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	10	14	132	695	0	13		
2	RP2	1	1	17	67	125	9		
TOTAL		11	15	149	762	125	22		
WEIGHT KG				149	762	125			

GRAND TOAL: 1.036 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/11/2017	TO: BK4 - PPD - BK6	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HỒI - TUYỀN - THỤ	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	10	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD					85	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC DU	PPD	22	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ MẬU MẾN	PPD	08	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG ĐÌNH TIẾN	PPD	18	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
6	PIATOV	PPD	23	1	10		95	KH-THAC	Russian
7	NGUYỄN MINH HAI	PPD	24-25	2	8		82	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN THANH QUANG	PPD	06	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	09	1	5		51	KH-THAC	Vietnamese
10	TÔ HIỆN THÀNH	PPD	07	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
11	TRƯƠNG TUẤN HÙNG	PPD	21	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VĂN BA	PPD	15	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG CHUÔNG	PPD	20	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
14	DUƠNG TÙNG HUYNH	PPD	19	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN HAI	PPD	16-17	2	14		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN MẠNH	PPD	12	1	8		66	KHI	Vietnamese
17	LÊ CÔNG BÌNH	PPD	11	1	7		50	KHI	Vietnamese
18	TRẦN QUỐC HIỆU	PPD	14	1	6		67	KHI	Vietnamese
19	PHẠM VĂN NHỊ	PPD	13	1	6		61	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	0	0	0	0	35	0+3		CHUYEN 3 PAX TU BK4 SANG PPD
2	PPD	19	20	111	1.294	0	15		
3	BK6	0	0	0	0	35	7		
TOTAL		19	20	111	1.294	70	22		
WEIGHT KG				111	1.294	70			

GRAND TOAL: 1.475 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/11/2017	TO: TD3 - P11 - P9	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: LBình - DUONG - PTUẤN	ETA: 11:10
xanh-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN ĐÌNH NHẬT	TD3	74-75	2	15		70	BAKER HU	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD3	72-73	2	17		75	BAKER HU	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LÂM	P11	73	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
4	LE NGỌC HIỆP	P11	02-03	2	12		80	CODIEN	Vietnamese
5	CHU TUẤN ANH	P11	72	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
6	PHẠM HỮU TÍNH	P9	51	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
7	TRỊNH HUY KHIÊM	P9	52	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	2	4	32	145	0	6		
2	P11	3	4	24	220	0	4		
3	P9	2	2	12	146	0	12		
TOTAL		7	10	68	511	0	22		
WEIGHT KG				68	511	0			

GRAND TOAL: 579 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/11/2017	TO: P2 - P5	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - DKHÁNH	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU VAN HAI	P2	51	1	13		59	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN ĐỨC QUANG	P2	50	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN BA SON	P2	48-49	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN LẠC	P2	32	1	17		92	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC QUANG	P2	56	1	13		63	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN ĐẠO	P2	58-59	2	20		74	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC TUẤN	P2	46-47	2	20		79	XAYLAP	Vietnamese
8	VÕ TÀ HÙNG	P2	52-53	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN KHA	P2	57	1	20		71	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN CÔNG ĐỊNH	P2	54-55	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ HOANG THI	P5	68	1	10	5	66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	10	15	171	706	0	14		
2	P5	1	1	10	66	5	8		
TOTAL		11	16	181	772	5	22		
WEIGHT KG				181	772	5			

GRAND TOAL: 958 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/11/2017	TO: PPD - RC5 - JS2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - HIẾU	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HAI CHIEU	PPD	29	1	5		62	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN HAI	PPD	31	1	2		51	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN HUU HUY	PPD	32	1	5		75	KHI	Vietnamese
4	PHAN THANH NAM	PPD	30	1	6		71	KHI	Vietnamese
5	ĐANG THANH BINH	PPD	76	1	13		65	KHI	Vietnamese
6	HOANG VAN TRONG	PPD	28	1	3		100	PSV	Vietnamese
7	TRAN LE VIET	PPD	27	1	4		60	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN MINH ĐONG	PPD	78	1	3		46	PSV	Vietnamese
9	HOANG VAN CONG	PPD	77	1	5		57	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN ĐUC TRONG	PPD	26	1	5		56	PSV	Vietnamese
11	NGO VIET PHUONG	JS2	12	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN MINH	JS2	11	1	20		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	10	10	51	643	0	8		
2	RC5	0	0	0	0	30	5		
3	JS2	2	2	25	155	0	9		
TOTAL		12	12	76	798	30	22		
WEIGHT KG				76	798	30			

GRAND TOAL: 904 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/11/2017	TO: BK16 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Hôi - TUYỀN - THỤ	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC HA	BK16	20-21	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LIÊU	BK16	16	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TUÂN	BK16	17	1	5	50	68	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN HÀ	BK16	19	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ XUÂN HẠNH	BK16	18	1	5		70	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC HIỆU	CTK3					68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HOANG VIỆT	CTK3	47	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG TRUNG	CTK3	45	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TÔ TRỌNG TUÂN	CTK3	44	1	7	15	80	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ XUÂN QUY	CTK3	40	1	10		100	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN DÂN	CTK3	50	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH ĐẠO	CTK3	36	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM TIẾN PHƯỢNG	CTK3	39	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HOANG HÀ	CTK3	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ XUÂN TRỰC	CTK3	49	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH HẢI	CTK3	90	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH TÙNG	CTK3	41	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
18	SKRIPLOV	CTK3	42	1	10		82	KH-THAC	Russian
19	PONOMARENKO	CTK3	46	1	9		90	KH-THAC	Russian
20	LÊ XUÂN ĐẠT	CTK3	37	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN ĐỨC BÀU	CTK3	38	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI THANH HOẠT	CTK3	43	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	5	6	32	343	50	5		
2	CTK3	17	16	104	1.243	15	17		
TOTAL		22	22	136	1.586	65	22		
WEIGHT KG				136	1.586	65			

GRAND TOAL: 1.787 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/11/2017	TO: AMD - HST - P6	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: LBình - DUONG - PTUẤN	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GRAHAM SLAPP	AMD	01-02	2	18		85	KH-THAC	Australian
2	ĐỖ ĐỨC THỊNH	AMD	11	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
3	CAO THANH TUẤN	AMD	17	1	8	21	60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HOANG	AMD	10	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH HỮU TÍNH	AMD	05	1	4	70	65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỒNG LINH (PVDT)	AMD	07	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ HỒNG THAI (PVDT)	AMD	12-13	2	7		57	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ XUÂN ĐỨC	AMD	09	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THẾ HẢO	AMD	14-15	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ĐỨC TÂM	AMD	08	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM TUẤN ANH	AMD	06	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HÀ VĂN THUY	AMD	03-04	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
13	HY TẠC SANG	AMD	16	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TIẾN DUẬN	AMD	18	1	8	27	67	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM HỒNG NGỌC	HST	77-78	2	10		61	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT HOÀI	HST	79-80	2	5	27	64	KH-THAC	Vietnamese
17	HUỶNH LÊ BẢO THANH	HST	76	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	18	116	961	118	16		
2	HST	3	5	25	185	27	1		
3	P6	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		17	23	141	1.146	145	22		
WEIGHT KG				141	1.146	145			

GRAND TOAL: 1.432 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/11/2017	TO: CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:35
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - DKHÁNH	ETA: 13:15
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN MANH KHOAT	CTK3					76	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO DINH THAM	CTK3	04	1	9		57	KH-THAC	Vietnamese
3	LE DUC HIEP	CTK3	03	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRONG MAN	CTK3	07	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG KHOI	CTK3	19	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DUY TUAN	CTK3	12	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM HONG SON	CTK3	18	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
8	DUONG VAN BINH	CTK3	15	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
9	DO VAN KHANH	CTK3	13	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	VUONG DINH DONG	CTK3	16-17	2	8		82	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN THU TRANG	CTK3	10	1	5		70	PSV	Vietnamese
12	DAU CONG SAU	CTK3	11	1	8		78	PSV	Vietnamese
13	TRUONG THANH TRI	CTK3	09	1	4		70	PSV	Vietnamese
14	PHAN CONG SAM	CTK3	14	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	HOANG VAN BAC	CTK3	06	1	2		67	PSV	Vietnamese
16	HOANG THAI LONG	CTK3	05	1	3		56	PSV	Vietnamese
17	LE VAN MINH	CTK3	08	1	3		75	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN THANH SON	CTK3	02	1	6		88	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	18	18	92	1.239	0	22		
	TOTAL	18	18	92	1.239	0	22		
	WEIGHT KG			92	1.239	0			

GRAND TOAL: 1.331 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN